TRƯỜNG TIỂU HỌC: ……
Họ và tên: .....
Lớp: .....

ĐỀ ÔN LUYỆN HỌC KỲ I (3)
Môn: Tiếng Việt – Lớp 4

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (Học sinh làm theo hướng dẫn GVCN)

II. ĐỌC HIỂU:

BẦU TRỜI CỦA NAM

Nam là một cậu bé học lớp 4. Cậu có dáng người nhỏ nhắn, tính tình hơi nhút nhát. Nam rất thích ngắm bầu trời đêm lấp lánh những vì sao. Cậu luôn ước mơ một ngày nào đó sẽ trở thành phi hành gia để khám phá vũ trụ rộng lớn.

Một hôm, khi Nam kể về ước mơ của mình, vài bạn trong lớp liền bật cười:

– Cậu nhỏ bé thế kia, làm sao bay vào vũ trụ được!

Nghe vậy, Nam buồn bã cúi đầu. Cậu bắt đầu lo lắng rằng ước mơ của mình sẽ không bao giờ trở thành sự thật.

Thấy con buồn, bố nhẹ nhàng đặt tay lên vai Nam và nói:

– Con trai à, ai cũng có quyền ước mơ. Muốn trở thành phi hành gia, con cần có kiến thức, sức khỏe và lòng dũng cảm. Chỉ cần chăm chỉ học tập và không bỏ cuộc, con sẽ có cơ hội thực hiện ước mơ của mình.

Lời động viên của bố khiến Nam cảm thấy tự tin hơn. Từ hôm đó, cậu chăm chỉ đọc sách về các vì sao và những chuyến bay vào vũ trụ. Nam còn tích cực rèn luyện thể thao và cố gắng học thật tốt. Cậu hiểu rằng con đường phía trước còn dài, nhưng chỉ cần kiên trì, cậu sẽ từng bước đến gần hơn với ước mơ của mình.

(Nguồn: Sưu tầm)

Dựa vào nội dung bài đọc thực hiện các yêu cầu sau:

1. Nam có ước mơ trở thành gì trong tương lai?

A. Bác sĩ chữa bệnh cho mọi người.

B. Phi công lái máy bay lượn trên bầu trời.

C. Phi hành gia để khám phá vũ trụ rộng lớn.

D. Nhà thám hiểm đại dương.

2. Vì sao các bạn trong lớp lại bật cười khi nghe Nam kể về ước mơ?

A. Vì Nam rất nhút nhát và ít nói.

B. Vì Nam có dáng người nhỏ bé.

C. Vì các bạn nghĩ vũ trụ không có thật.

D. Vì Nam không tham gia các hoạt động thể thao.

3. Theo lời bố, để trở thành phi hành gia, Nam cần có những yếu tố nào?

A. Kiến thức, sức khỏe và lòng dũng cảm.

B. Dáng người cao lớn và sức khỏe phi thường.

C. Trí thông minh xuất chúng và nhiều tiền bạc.

D. Sự nổi tiếng và được nhiều người biết đến.

4. Dấu gạch ngang trong bài đọc trên có tác dụng gì?

A. Đánh dấu phần chú thích trong câu.

B. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.

C. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.

D. Nối các từ ngữ trong một liên danh.

5. Qua câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

.....

.....

6. Em hãy đọc đoạn văn sau và gạch chân dưới các động từ:

"Từ hôm đó, cậu chăm chỉ đọc sách về các vì sao và những chuyến bay vào vũ trụ. Nam còn tích cực rèn luyện thể thao và cố gắng học thật tốt."

7. Trong câu văn dưới đây, sự vật nào đã được nhân hóa? Sự vật đó được nhân hóa bằng cách nào?

"Ông mặt trời vươn vai thức dậy, chiếu những tia nắng ấm áp xuống cánh đồng."

.....

.....

.....

.....

8. Gạch chân vào từ không cùng loại với mỗi nhóm từ sau:

a) bầu trời, vì sao, vũ trụ, hành tinh, bay lượn.

b) học tập, rèn luyện, khám phá, chế tạo, dũng cảm.

c) nhỏ nhắn, nhút nhát, kiên trì, tự tin, kiến thức.

9. Em hãy gạch chân những tên riêng chưa được viết hoa đúng quy tắc trong đoạn thơ sau, rồi viết lại cho đúng vào chỗ trống bên cạnh.

Hà nội có hồ Gươm .....

Nước xanh như pha mực .....

Bên hồ ngọn tháp bút .....

Viết thơ lên trời cao .....

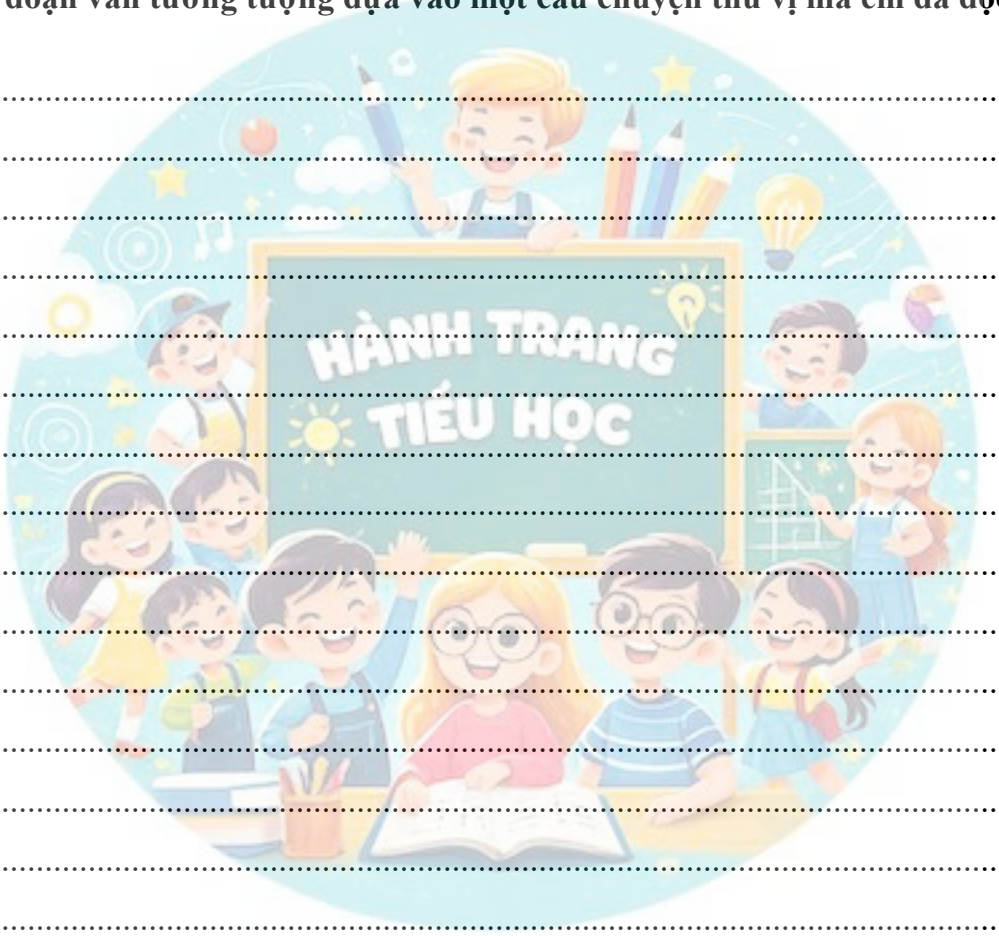
(Hà Nội, Trần Đăng Khoa)

III. KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả (Học sinh làm theo hướng dẫn của GVCN)

2. Tập làm văn

Đề bài: Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện thú vị mà em đã đọc hoặc đã nghe.



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....